

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2020/HS-PT**.
Ngày: 16/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Thẩm phán:

1. Ông **Lê Trọng Hân**

2. Ông **Trần Bá Kha**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLPT-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo **Đặng Tuấn E** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

Đặng Tuấn E, sinh năm 1990; Nơi sinh: huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp NH, xã ĐHA, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông **Đặng Văn B**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1965; vợ **Lê Thị M**, sinh năm 1998; con 02 người lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo không bị bắt tạm giam được tại ngoại cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư **Trần Quang Ánh** - Văn phòng luật sư Quang Ánh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/9/2019, tại nhà của bà Nguyễn Thị T ở ấp HT, xã VBB, huyện VT, Kiên Giang, có tổ chức uống bia gồm Đặng Tuấn E, Trần H (tên gọi khác là D), Nguyễn Tuấn K, Phạm Minh V và một số người khác. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nghỉ. Lúc này, Tuấn E rủ V, K, cùng với Trần H đi về cơ sở tôm khô của Tuấn E ở ấp VH, xã HC, huyện UMT, Kiên Giang, để tiếp tục uống rượu, bia thì mọi người đồng ý. H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm 83P2-894.95 (xe của Tuấn E) chở Tuấn E, còn V điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68M1-316.79 chở K. Khi về đến nơi, H mới điều khiển xe mô tô trên đi tìm mua bia nhưng không có. Lúc này, Tuấn E mới rủ H, K và V đi đến Ngã ba Chín Niềm tìm quán để tiếp tục uống rượu, bia. Sau đó, Hận điều khiển xe chở Tuấn E, V điều khiển xe chở K. Khi đến nơi thì không thấy quán nào còn mở cửa nên cả nhóm quay về, lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày. Khi quay về, Tuấn E nói với H để Tuấn E điều khiển xe. Sau đó, Tuấn E điều khiển xe mô tô mang biển kiểm 83P2-894.95 chở ngồi phía sau, cả hai đều không đội mũ bảo hiểm, đi về hướng chợ xã Hòa Chánh. Đi được khoảng 500 mét thì Tuấn E điều khiển xe chạy vượt mặt xe mô tô của V. Đến đoạn đường ngoặt ở ấp VH, xã HC, huyện UMT, do điều khiển xe chạy với tốc độ cao, không chú ý quan sát biển báo giao thông (biển cảnh báo chỗ ngoặt nguy hiểm) nên xe mô tô do Tuấn E điều khiển đã chạy thẳng và đâm vào cọc tiêu giao thông cặp lề lộ làm xe bị té ngã. Hậu quả khiến Trần H tử vong tại chỗ, Tuấn E bị chấn thương nặng, xe mô tô mang biển kiểm 83P2-894.95 bị hư hỏng nặng. Ngay sau đó, Tuấn E được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang để điều trị. Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang đã tiến hành thu mẫu máu của Tuấn E để xét nghiệm nồng độ cồn. Theo công văn ngày 11/11/2019 Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang trả lời thông tin kết quả bệnh nhân Đặng Tuấn E xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 15/9/2019 là 137,8mg/100ml (*theo quy định điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1lít khí thở*).

Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83P2-894.95, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng - đen, loại xe 02 bánh, xe bị vỡ bửng trái và bửng phải, hư hỏng nhiều bộ phận, xe không sử dụng được;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 910146003412, mang tên Đặng Tuấn E.

Tại Bản kết luận định giám định pháp y tử thi số 569/KL-KTHS ngày 07/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Trần H như sau: Nguyên nhân chết: do chấn thương sọ não.”

Tại Công văn số 1293/SGTVT-VTPTNL ngày 02/12/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang xác nhận không cấp Giấy phép lái xe số 910146003412, hạng A1, cấp ngày 25/9/2015 mang tên Đặng Tuấn E. Giấy phép lái xe do Đặng Tuấn E cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra là không có thật.

Tại Bản án sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố bị cáo Đặng Tuấn Em phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn E 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/5/2020 bị cáo Đặng Tuấn E có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo đã biết lỗi, hiện nay hoàn cảnh bị cáo là lao động chính trong gia đình (một vợ và hai con nhỏ). Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chuyển từ tù giam sang tù treo để bị cáo có điều kiện làm nuôi vợ con và gia đình.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tội danh của bị cáo cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù dưới khung hình phạt là không nghiêm, không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên người đại diện theo pháp luật của bị hại không có kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt tù. Do đó không làm xấu thêm tình trạng của bị cáo, nên cần rút kinh nghiệm sai sót này của cấp sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề

ng nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư Trần Quang Ánh bào chữa cho bị cáo cho rằng bản thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo là rất khó khăn nên xin được giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Tuấn E về nội dung, thủ tục và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm: Khoảng 23 giờ ngày 14/9/2019, Đặng Tuấn E điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 83P2-894.95 tình trạng trong cơ thể có nồng độ cồn vượt quá quy định, không có giấy phép lái xe, chở phía sau là Trần H, cả hai đều không có đội mũ bảo hiểm, đi từ ngã ba Chín Niềm về hướng chợ xã Hòa Chánh. Khi đến đoạn đường ngoặt thuộc ấp VH, xã HC, huyện UMT, do điều khiển phương tiện chạy với tốc độ cao, không chú ý quan sát biển báo giao thông (biển cảnh báo chỗ ngoặt nguy hiểm) nên xe mô tô do Tuấn E điều khiển đã chạy thẳng và đâm vào cọc tiêu giao thông cặp lề lộ làm xe bị té ngã. Hậu quả khiến Trần H tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng đã xử phạt bị cáo Đặng Tuấn E về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo Tuấn E không tuân thủ quy định khi tham gia giao thông đường bộ, không làm chủ được tay lái, dẫn đến hậu quả Trần H tử vong, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Về mức hình phạt, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 12 tháng tù, dưới khung hình phạt là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cấp

sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Nên việc kháng cáo của bị cáo với lý do bản thân đang bị thương tật là lao động chính, nuôi vợ, con còn nhỏ xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh là phù hợp, về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Tuấn E 12 tháng tù, xét quan điểm Kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[5] Về Quan điểm bào chữa của luật sư: Quan điểm luật sư xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là không có căn cứ, HĐXX không chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Do kháng cáo của bị cáo Đặng Tuấn E không được chấp nhận nên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Về các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Tuấn E. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.
 2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
 3. Xử phạt: Bị cáo Đặng Tuấn E 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
 4. Về Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo Đặng Tuấn E phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).
 5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra;
- TAND Cấp cao tại Tp HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Kiên Giang;
- Tổ HCTP;
- TAND huyện U Minh Thượng;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- THA huyện U Minh Thượng;
- CQCSĐT huyện U Minh Thượng;
- Bị cáo kháng cáo;
- ĐD bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa hình sự.

Trương Ngọc Hồng